

BÁO CÁO CẬP NHẬT KQKD Q3/2026

Ngày 23/10/2026

## DOANH THU HOẠT ĐỘNG

1.304,68

tỷ đồng -9,6% YoY

## LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

426,81

tỷ đồng -17,8% YoY

## VỐN CHỦ SỞ HỮU

16.948,06

tỷ đồng +33,8% YoY

## TỔNG TÀI SẢN

40.401,40

tỷ đồng +36% YoY

## THÔNG TIN CỔ PHIẾU

|                              |               |
|------------------------------|---------------|
| Thị giá (đồng/cp)            | 19.600        |
| Vốn hóa thị trường (tỷ đồng) | 22.584        |
| Số cp đang lưu hành (cp)     | 1.152.231.925 |
| Giá cao nhất 52 tuần (đồng)  | 30.050        |
| Giá thấp nhất 52 tuần (đồng) | 18.350        |
| KLCP TB 20 phiên (cp)        | 7.897.893     |
| GTGD TB 20 phiên (tỷ đồng)   | 150,53        |
| EPS (đồng/cp)                | 1.216         |
| P/E (lần)                    | 16,1          |
| BVPS (đồng/cp)               | 14.709        |
| P/B (lần)                    | 1,33          |
| Tỷ lệ sở hữu nước ngoài      | 29,44%        |

## BIẾN ĐỘNG GIÁ CỔ PHIẾU

|          | 1M     | 3M     | YTD     |
|----------|--------|--------|---------|
| VN-Index | -1,53% | 4,40%  | -0,58%  |
| VCI      | -2,97% | -4,39% | -23,40% |

## % HOÀN THÀNH KẾ HOẠCH

tỷ đồng

Lũy kế doanh thu hoạt động 9T/2026

3.887 / 6.525

59,6%

Lũy kế lợi nhuận trước thuế 9T/2026

1.101 / 2.300

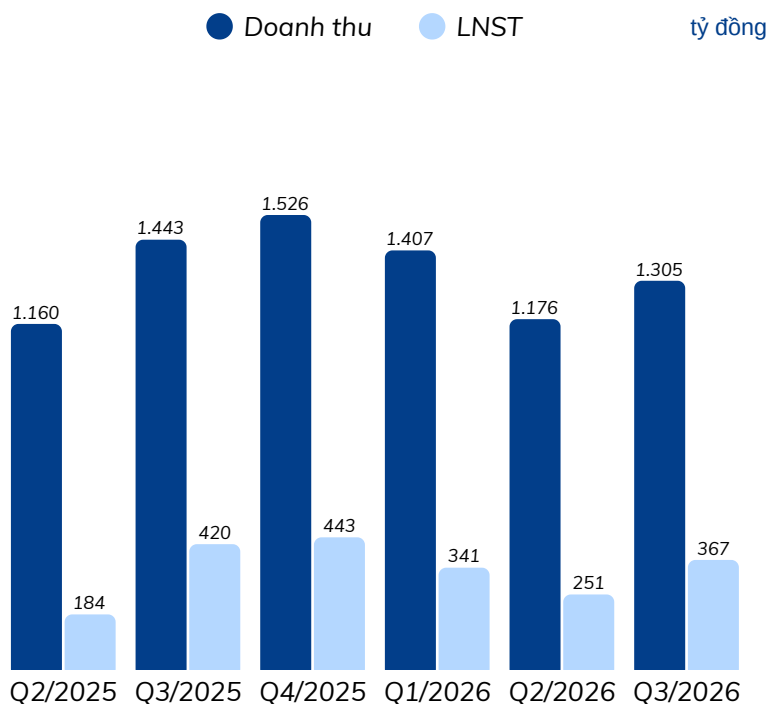
47,9%

## Cập nhật KQKD Q3/2026

Trong Q3/2026, VCI ghi nhận doanh thu hoạt động đạt **1.305 tỷ đồng, giảm 9,6% YoY**; lợi nhuận trước thuế **đạt 427 tỷ đồng, giảm 17,8% YoY**. Diễn biến này chủ yếu phản ánh sự suy giảm của hoạt động tự doanh và môi giới, trong khi cho vay margin tiếp tục tăng trưởng tích cực. Cụ thể, doanh thu FVTPL **giảm 56,2% YoY xuống 294 tỷ đồng**, doanh thu môi giới **giảm 49,9% YoY xuống 187 tỷ đồng**; ngược lại, doanh thu cho vay margin tăng **50,5% YoY lên 472 tỷ đồng** và tiếp tục là nguồn thu quan trọng của doanh nghiệp. Đáng chú ý, Q3/2026 có sự đóng góp đáng kể từ mảng IB khi doanh thu mảng này đạt **131 tỷ đồng, tăng 1478% YoY**.

Nhìn chung, kết quả kinh doanh quý III cho thấy áp lực lên các mảng hoạt động gắn với diễn biến thị trường, đặc biệt là tự doanh và môi giới, chưa được bù đắp hoàn toàn bởi tăng trưởng từ cho vay margin. Lũy kế 9T/2026, doanh thu hoạt động đạt khoảng **3.887 tỷ đồng (+12,5% YoY)**, lợi nhuận trước thuế đạt khoảng **1.101 tỷ đồng (+1,5% YoY)**. Với mức hoàn thành lần lượt **51,9% kế hoạch doanh thu và 47,9% kế hoạch lợi nhuận trước thuế**, VCI cần cải thiện kết quả kinh doanh trong quý IV để tiến gần hơn tới mục tiêu năm.

## KẾT QUẢ KINH DOANH



Nguồn: BCTC của VCI, BETA tổng hợp

Chuyên viên phân tích  
Đình Hải Duy  
Email: duy.dh@bsi.com.vn

LŨY KẾ KẾT QUẢ  
KINH DOANH 9T/2026

DOANH THU HOẠT ĐỘNG

**3.887**

tỷ đồng **+12,5% YoY**

LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

**1.101**

tỷ đồng **+1,5% YoY**

LỢI NHUẬN SAU THUẾ

**959**

tỷ đồng **+6,6% YoY**

BIÊN LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ

**28,3**

% **-3,1 pp YoY**

BIÊN LỢI NHUẬN SAU THUẾ

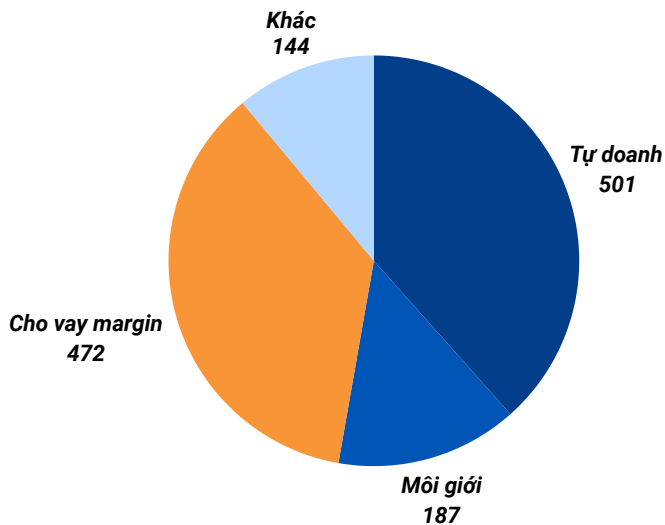
**24,7**

% **-1,4 pp YoY**

Kết quả tự doanh phân hóa khi FVTPL suy giảm mạnh, trong khi AFS tăng trưởng tích cực, cho thấy nguồn thu từ danh mục tài sản tài chính chưa đồng đều và phản ánh diễn biến âm ảm của thị trường trong Q3/2026. Trong bối cảnh doanh thu hoạt động giảm, tăng trưởng AFS chưa đủ bù đắp sự suy yếu của FVTPL, khiến kết quả kinh doanh nhạy cảm hơn với biến động thị trường và cơ cấu danh mục đầu tư.

CƠ CẤU DOANH THU QUÝ 3/2026

tỷ đồng



CHO VAY MARGIN

**472,4**

36,2% **+50,5% YoY**  
Doanh thu

FVTPL

**294,2**

22,5% **-56,2% YoY**  
Doanh thu

MÔI GIỚI

**186,9**

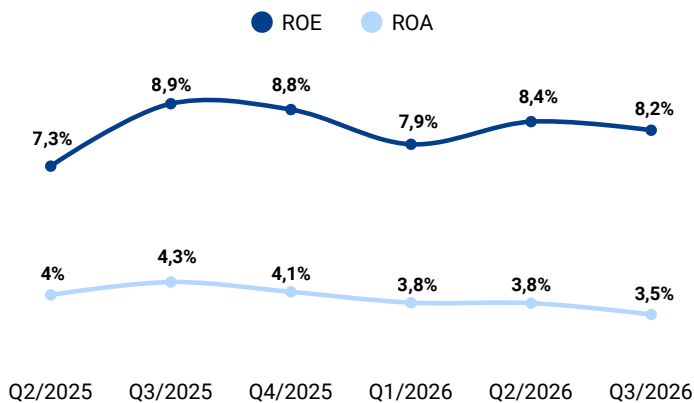
14,3% **-49,9% YoY**  
Doanh thu

AFS

**199,7**

15,3% **+237,8 YoY**  
Doanh thu

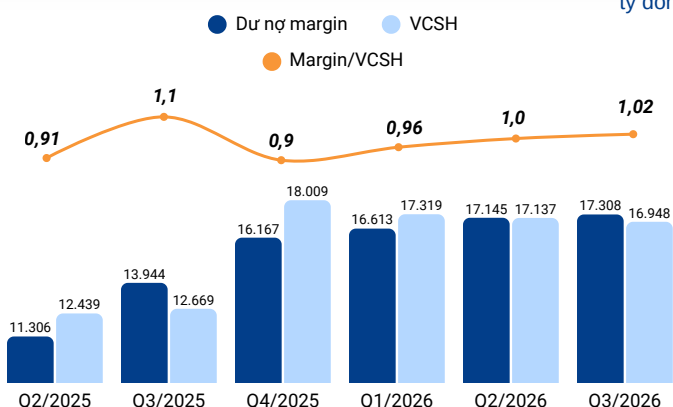
KHẢ NĂNG SINH LỜI



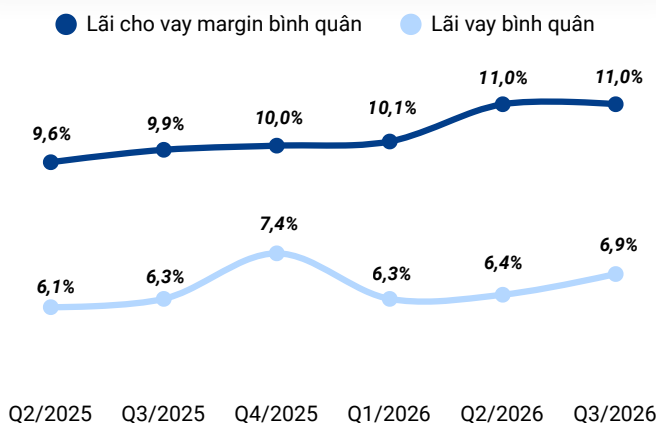
Margin tiếp tục là động lực tăng trưởng quan trọng - bù đắp một phần sự suy giảm của tự doanh và môi giới. Tuy nhiên, chi phí vốn tăng nhanh hơn lãi suất cho vay bình quân đang thu hẹp chênh lệch lãi suất, hàm ý tăng trưởng dư nợ chưa chắc chuyển hóa tương ứng thành lợi nhuận. Hiệu quả mở rộng margin trong thời gian tới sẽ phụ thuộc vào khả năng kiểm soát chi phí vốn và duy trì biên lãi.

QUY MÔ CHO VAY MARGIN/VCSH

tỷ đồng



BIÊN LÃI CHO VAY MARGIN



**TỔNG TÀI SẢN**

**40.401,40**

tỷ đồng **+36% YoY**

**VỐN CHỦ SỞ HỮU**

**16.948,06**

tỷ đồng **+33,8% YoY**

**NỢ NGẮN HẠN**

**23.246,93**

tỷ đồng **+39,1% YoY**

**NỢ DÀI HẠN**

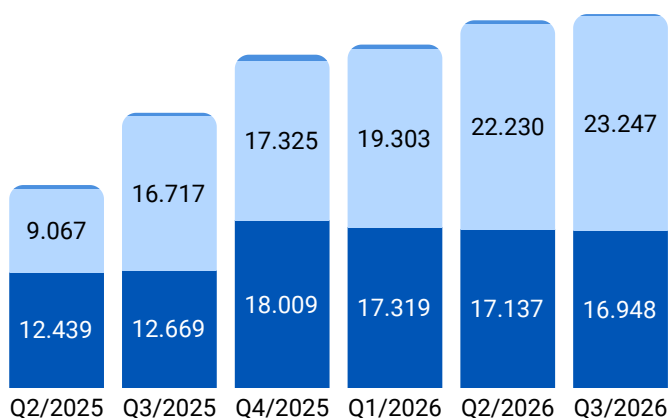
**206,42**

tỷ đồng **-37,5% YoY**

**CƠ CẤU NGUỒN VỐN**

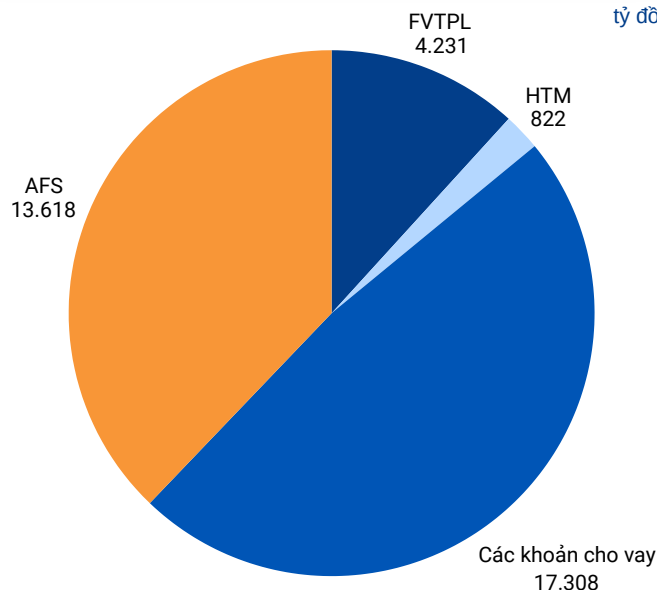
tỷ đồng

● VCSH ● Nợ ngắn hạn ● Nợ dài hạn



**CƠ CẤU TÀI SẢN TÀI CHÍNH NGẮN HẠN**

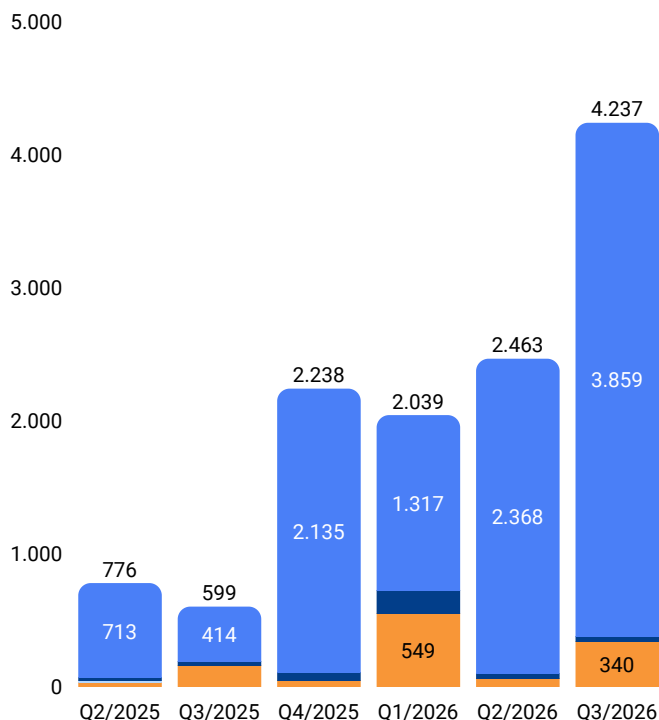
tỷ đồng



**FVTPL**

tỷ đồng

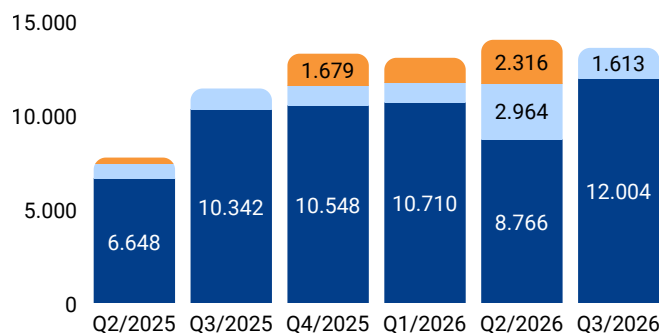
● Cổ phiếu niêm yết ● Cổ phiếu chưa niêm yết  
● Chứng chỉ quỹ ● Trái phiếu



**AFS**

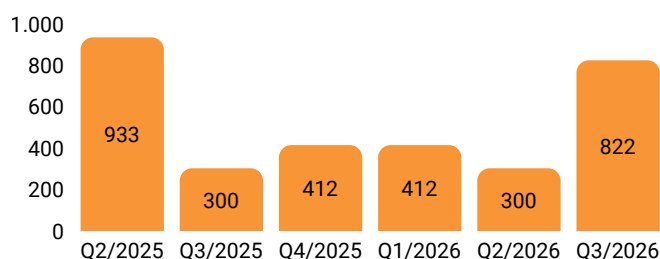
tỷ đồng

● Cổ phiếu niêm yết ● Cổ phiếu chưa niêm yết  
● Trái phiếu



**HTM**

● Tiền gửi có kỳ hạn



**SƠ SÁNH  
VÀ  
ĐỊNH GIÁ**

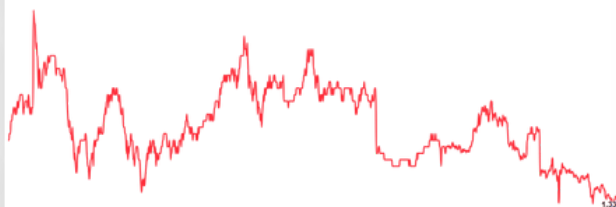
P/B RATIO

**1,33**

P/E RATIO

**16,1**

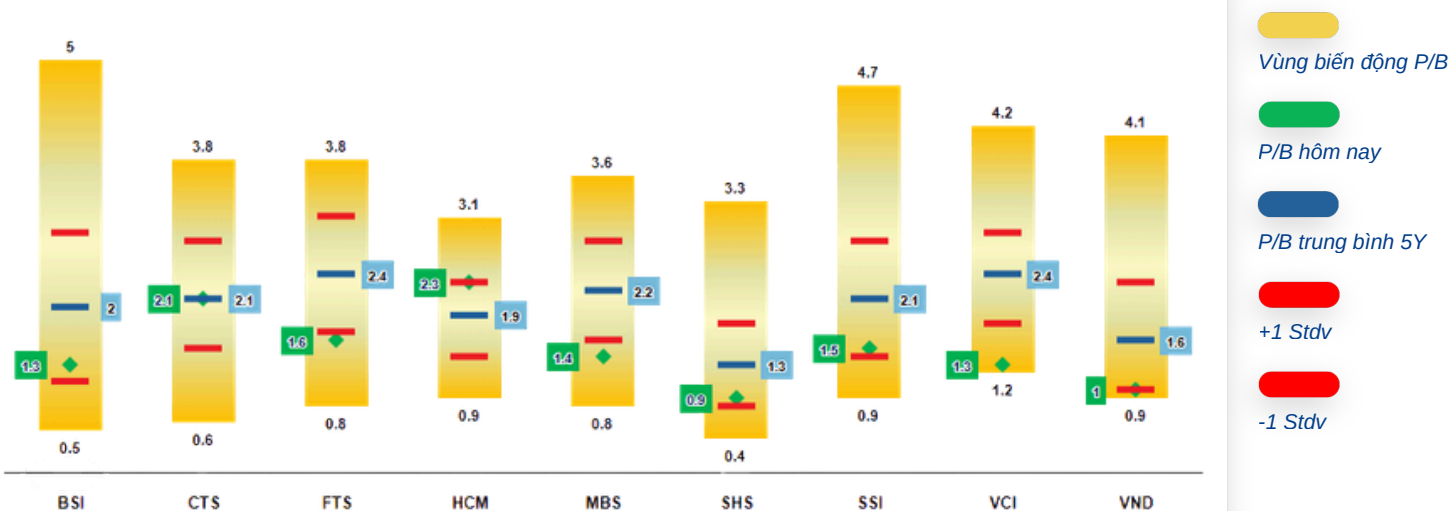
**DIỄN BIẾN P/B 5 NĂM**



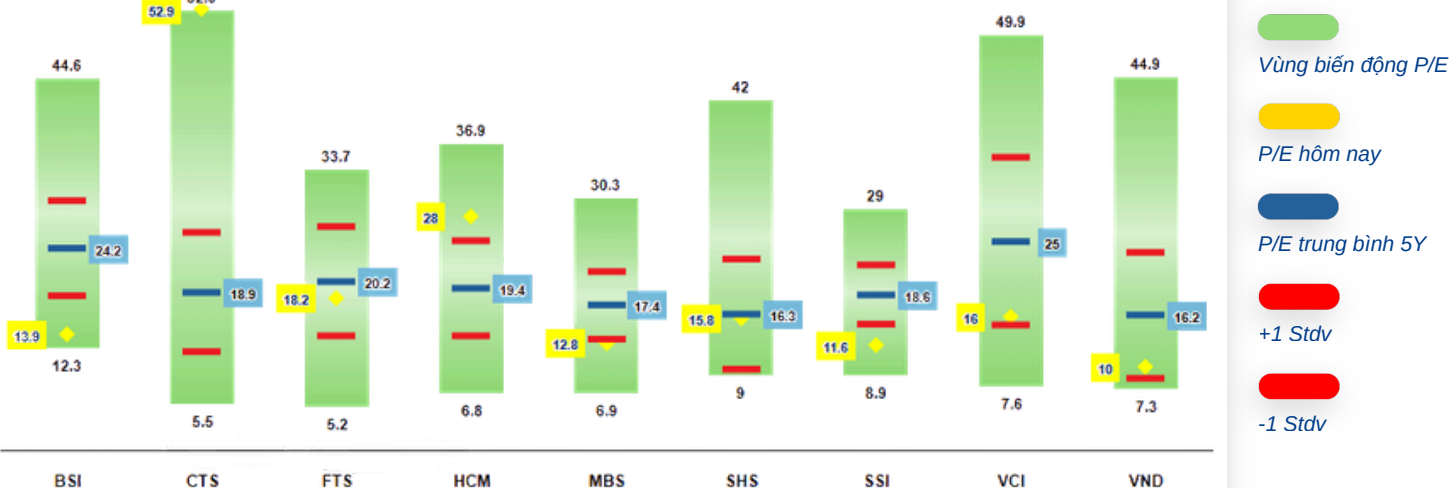
**DIỄN BIẾN P/E 5 NĂM**



**ĐỊNH GIÁ P/B**



**ĐỊNH GIÁ P/E**



## PHỤ LỤC: TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Trích lược Bảng cân đối kế toán và Doanh thu theo mảng

Đơn vị: tỷ đồng

| BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN                                    | Q2/2025       | Q3/2025       | Q4/2025       | Q1/2026       | Q2/2026       | Q3/2026       |
|---------------------------------------------------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|---------------|
| <b>TỔNG TÀI SẢN</b>                                     | <b>21.898</b> | <b>29.718</b> | <b>36.006</b> | <b>37.097</b> | <b>39.727</b> | <b>40.401</b> |
| Tiền và các khoản tương đương tiền                      | 472           | 2.637         | 3.214         | 2.048         | 3.649         | 3.010         |
| Các tài sản tài chính ghi nhận thông qua lãi/lỗ (FVTPL) | 777           | 599           | 2.238         | 2.551         | 2.463         | 4.237         |
| Các khoản đầu tư nắm giữ đến ngày đáo hạn (HTM)         | 933           | 300           | 412           | 412           | 300           | 822           |
| Các khoản cho vay                                       | 11.307        | 13.945        | 16.167        | 16.613        | 17.146        | 17.308        |
| Các khoản tài chính sẵn sàng để bán (AFS)               | 7.783         | 11.457        | 13.308        | 13.089        | 14.047        | 13.618        |
| Các khoản phải thu                                      | 295           | 235           | 227           | 374           | 435           | 293           |
| Tài sản ngắn hạn khác                                   | 168           | 369           | 79            | 174           | 198           | 117           |
| Tài sản dài hạn                                         | 120           | 125           | 137           | 1.280         | 1.284         | 725           |
| <b>NỢ PHẢI TRẢ</b>                                      | <b>9.459</b>  | <b>17.048</b> | <b>17.996</b> | <b>19.778</b> | <b>22.590</b> | <b>23.453</b> |
| Nợ ngắn hạn                                             | 9.067         | 16.717        | 17.325        | 19.303        | 22.230        | 23.247        |
| Nợ dài hạn                                              | 392           | 330           | 671           | 475           | 360           | 206           |
| <b>VỐN CHỦ SỞ HỮU</b>                                   | <b>12.439</b> | <b>12.670</b> | <b>18.010</b> | <b>17.319</b> | <b>17.138</b> | <b>16.948</b> |
| Vốn góp                                                 | 7.181         | 7.226         | 8.501         | 8.501         | 11.476        | 11.522        |
| Chênh lệch đánh giá tài sản                             | 1.568         | 1.325         | 2.694         | 1.875         | 1.443         | 836           |
| Thặng dư vốn cổ phần                                    | 2.594         | 2.603         | 5.281         | 2.687         | 2.687         | 2.691         |
| Lợi nhuận chưa phân phối                                | 1.096         | 1.516         | 1.534         | 1.281         | 1.532         | 1.899         |

## PHỤ LỤC: TÓM TẮT BÁO CÁO TÀI CHÍNH

Trích lược Bảng cân đối kế toán và Doanh thu theo mảng

Đơn vị: tỷ đồng

| KẾT QUẢ KINH DOANH           | Q2/2025      | Q3/2025      | Q4/2025      | Q1/2026      | Q2/2026      | Q3/2026      |
|------------------------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|--------------|
| <b>DOANH THU HOẠT ĐỘNG</b>   | <b>1.160</b> | <b>1.443</b> | <b>1.526</b> | <b>1.406</b> | <b>1.176</b> | <b>1.305</b> |
| Doanh thu tự doanh           | 672          | 743          | 841          | 636          | 473          | 501          |
| Doanh thu cho vay margin     | 258          | 314          | 376          | 415          | 463          | 472          |
| Doanh thu môi giới           | 221          | 373          | 257          | 340          | 226          | 187          |
| Doanh thu tư vấn (IB)        | 5            | 8            | 48           | 12           | 9            | 131          |
| Doanh thu khác               | 3            | 6            | 3            | 4            | 5            | 14           |
| Chi phí hoạt động            | 772          | 686          | 619          | 632          | 516          | 403          |
| <b>Lãi gộp hoạt động</b>     | <b>387</b>   | <b>758</b>   | <b>907</b>   | <b>775</b>   | <b>660</b>   | <b>902</b>   |
| Doanh thu tài chính          | 4,0          | 5,7          | 4,3          | 21,3         | -0,3         | 11,0         |
| Chi phí tài chính            | 153          | 203          | 314          | 346          | 360          | 452          |
| Chi phí quản lý              | 27           | 42           | 54           | 46           | 29           | 35           |
| Thu nhập/chi phí khác (ròng) | 0            | -            | 0            | -            | 3            | 1            |
| <b>LỢI NHUẬN TRƯỚC THUẾ</b>  | <b>211</b>   | <b>519</b>   | <b>544</b>   | <b>404</b>   | <b>271</b>   | <b>427</b>   |
| <b>LỢI NHUẬN SAU THUẾ</b>    | <b>184</b>   | <b>420</b>   | <b>443</b>   | <b>341</b>   | <b>251</b>   | <b>367</b>   |

Nguồn: BCTC của VCI, BETA tổng hợp

# LÃI VAY CỰC HỜI SINH LỜI VƯỢT TRỘI

TẢI APP NGAY

**9.99%**  
năm  
3% THU NHẬP LÃI CHO CTV

## TUYÊN BỐ MIỄN TRÁCH NHIỆM

Chuyên viên phân tích chịu trách nhiệm thực hiện báo cáo phân tích này xác nhận rằng: hoàn toàn trung thực và không có động cơ cá nhân khi thực hiện báo cáo này. Tất cả những thông tin nêu trong báo cáo này được thu thập từ những nguồn tin cậy và đã được xem xét cẩn thận. Tuy nhiên, người viết không đảm bảo tính đầy đủ cũng như chính xác tuyệt đối của những thông tin nêu trên. Các quan điểm, nhận định trong báo cáo này chỉ là quan điểm riêng của cá nhân người viết mà không hàm ý chào bán, lôi kéo nhà đầu tư mua, bán hay nắm giữ chứng khoán. Tại thời điểm phát hành báo cáo, Chuyên viên phân tích không biết bất kỳ xung đột lợi ích thực tế trọng yếu nào của Chuyên viên phân tích hoặc Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA (BETA).

Báo cáo phân tích này chỉ nhằm mục đích cung cấp thông tin chung, không phải và sẽ không được hiểu là một lời đề nghị hoặc một lời mời chào để thực hiện bất kỳ giao dịch chứng khoán hoặc công cụ tài chính nào khác và nhà đầu tư chỉ nên sử dụng báo cáo phân tích này như một nguồn tham khảo. Chuyên viên phân tích cũng như Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA sẽ không chịu bất kỳ trách nhiệm nào trước nhà đầu tư cũng như đối tượng được nhắc đến trong báo cáo này về những tổn thất có thể xảy ra khi đầu tư hoặc những thông tin sai lệch về doanh nghiệp. Các công cụ tài chính được đề cập trong báo cáo có thể sẽ không phù hợp với tất cả nhà đầu tư. Nhà đầu tư phải có quyết định của riêng mình bằng cách tham khảo các nhà tư vấn tài chính độc lập nếu cần thiết và dựa trên tình hình tài chính và mục tiêu đầu tư cụ thể của mình.

Báo cáo phân tích này là tài sản của Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA và không được công bố rộng rãi ra công chúng, vì vậy không ai được phép sao chép, tái sản xuất, phát hành cũng như tái phân phối bất kỳ nội dung nào của báo cáo vì bất kỳ mục đích nào nếu không có văn bản chấp thuận của Công ty Cổ phần Chứng khoán BETA. Khi sử dụng các nội dung đã được BETA chấp thuận, xin vui lòng ghi rõ nguồn khi trích dẫn. Mọi cá nhân, tổ chức sẽ chịu trách nhiệm đối với BETA về bất kỳ tổn thất hoặc thiệt hại nào mà BETA hoặc khách hàng của BETA phải chịu do bất kỳ hành vi vi phạm theo Khuyến cáo này và theo quy định của pháp luật.